

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/HS - ST**
Ngày: 28-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Biên

Bà Nguyễn Thị Phương

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Th ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luyện– Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên : **Lê Văn D**; sinh ngày 20 tháng 5 năm 2000 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: xóm 12, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; anh chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện QL, Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đồng thời tổng hợp 03 tháng tù của bản án số 58/2018/HSST ngày 27/8/2018 của 2018 bị Tòa án nhân dân huyện QL buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 12 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2019.

- Ngày 25/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện QL, Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 91/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 28/3/2021.

- Nhân Thân:

- Ngày 24/10/2016 bị Tòa án nhân huyện QL, Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Hồ Trọng Th, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 11, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

3. Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1958. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Phan Đình H, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 11, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

6. Ông Lê Văn D1, sinh năm 1951. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 12, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

7. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1933. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

8. Ông Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1942. Có mặt

Địa chỉ: Khối 11, pH QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

9. Ông Đậu Xuân C, sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 10, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

10. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1940. Có mặt

Địa chỉ: Xóm 10, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 11, pH QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ cuối tháng 05/2021 đến ngày 23/06/2021, Lê Văn D đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, diễn biến cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 08 giờ ngày 29/5/2021, D đi bộ từ nhà mình đến khu vực xóm 11, xã QV, huyện QL thì thấy có căn nhà đang xây, bên cạnh có căn nhà cũ của anh Phan Đình H (Sinh 1983, trú xóm 11, xã QV). D đi vào căn nhà cũ rồi lục lọi thì phát hiện trong túi áo treo ở đầu giường có số tiền 9.500.000 đồng. D đã lấy số tiền và đi về. Đến chiều cùng ngày, D phát hiện trên Facebook có phát đoạn video ghi nhận lại cảnh D vào nhà trộm tài sản của anh H, có Công an đến nhà tìm nên đã trốn đi Hà Nội và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 06 giờ ngày 05/6/2021, D đi bộ từ nhà đến khu vực xóm 12, xã QV, huyện QL thì thấy nhà của ông Lê Văn D1 (Sinh 1951, trú xóm 12, xã QV) không có ai ở nhà. D mở cửa cổng đi vào sân thì thấy cửa nhà bị khóa. D lấy con dao ở sân rồi chặt đứt hai song cửa sổ, chui qua cửa sổ vào nhà. D lục lọi trong nhà rồi cạy tủ quần áo ra, phát hiện bên trong tủ quần treo trong tủ có chiếc ví, bên trong có số tiền 5.000.000 đồng. D đã lấy số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ 3:** Vào khoảng 07 giờ, ngày 05/6/2021, sau khi trộm ở xã QV, huyện QL D đi đến khu vực khối 15, pH QX. Lúc này, D phát hiện có một căn nhà cấp 4 của ông Nguyễn Văn H1 (Sinh 1933, trú Khối 15, pH QX) không có ai ở nhà nên mở chốt cổng đi vào nhà. Vào nhà tìm kiếm thì thấy có 01 rương gỗ đặt ở mép tường có khóa ngoài. D tìm xung quanh thì thấy có chùm chìa khóa để ở đầu giường gần rương gỗ. D lấy chùm chìa khóa mở thử thì mở được khóa rương, mở xong D vớt ổ khóa và chìa khóa lên trên giường rồi kiểm tra trong rương thấy có 01 ví vải hình chữ nhật, trong ví có số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau khi lấy tiền, D phát hiện thấy trên đầu giường có chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng, dây đeo được nối lại bằng dây thép nên đã lấy luôn rồi đi ra bằng đường cũ. Trên đường về thấy đồng hồ bị đứt quai và cũ nên D vứt đi (Không rõ vị trí cụ thể), còn số tiền 4.000.000 đồng thì D tiêu xài cá nhân hết. Chiếc đồng hồ đã cũ và hư hỏng nên không có giá trị.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/6/2021, D đi bộ đến khu vực khối 11, pH QX. Thấy một nhà cấp 4 của anh Hồ Trọng Th (Sinh 1982, trú khối 11, pH QX) không có cửa cổng, D đi vào sân, rồi đi vào nhà do cửa nhà không đóng. D thấy trên giường có 01 người đàn ông đang ngủ, có 01 điện thoại di động đang mở chương trình đá bóng. D lấy điện thoại rồi ra về. Điện thoại nhãn hiệu Realme 7, màu xanh. D mở mặt khóa ngẫu nhiên thì trúng mật khẩu là 252525, D thay thành mật khẩu 000000 và dùng được một tuần thì xuống cửa hàng điện thoại Đức Giang ở khối 11, pH QX để C cố với số tiền 1.500.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài hết. Sau đó Cơ quan điều tra Công an đã thu giữ chiếc điện thoại trên, bên trong có thẻ sim có số thuê bao 0344358181. Giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai là 2.300.000 đồng, Sim có giá trị 50.000 đồng. Hiện nay điện thoại đã được trao trả cho chủ sở hữu.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 07 giờ ngày 14/06/2021, D đi bộ đến khu vực chợ thuộc khối 11, pH QX. Sau đó trèo tường từ phía sau vào nhà ông Nguyễn Cảnh Đ (Sinh 1942, trú khối 11, pH QX). Khi đi vào nhà thì D gặp ông Đ, ông Đ hỏi D đi mô thì D bảo vào xin nước uống. D ngồi uống nước thì ông Đ cởi chiếc áo đem cất ở đầu giường rồi đi ra phía sau nhà làm việc. D liền lại lục trong áo để đầu giường của ông Đ thì thấy có cái ví, bên trong ví có 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). D lấy số tiền 650.000 đồng rồi ra về và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ 6:** Vào khoảng 06 giờ ngày 19/6/2021, D đi bộ đến ở khu vực bờ kênh thuộc khối 15, pH QX rồi đi vào một căn nhà cấp 4 của chị Trần Thị H (Sinh 1997, trú khối 15, pH QX). Vào nhà, D thấy có một cháu bé ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSmart màu xanh dương. D lấy chiếc điện thoại rồi đi ra hướng bờ kênh. Khi đi ra thì bị chị Trần Thị H phát hiện nhưng chị H chỉ đứng nhìn không nói gì. Khi chị H biết bị trộm thì D đã chạy đi mất. D mang máy điện thoại về nhà nhưng không mở được mặt khóa nên cất ở nhà, bên trong máy có thẻ sim có số thuê bao 0325317245. Đến ngày 24/6/2021, D đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan Công an. Giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai là 1.400.000 đồng, Sim có giá trị 50.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu.

- **Vụ thứ 7:** Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, sau khi trộm chiếc điện thoại VSMART của chị Trần Thị H, sợ bị phát hiện nên D trốn đến khu vực đồi thuộc xóm 10, xã QT, huyện QL. Lúc này, D phát hiện có căn nhà của bà Hồ Thị N (Sinh 1940, trú xóm 10, xã QT), thấy không có ai nên D đã giật bung cánh cửa nhà để đi vào nhà. Vào nhà, D lục lọi thì thấy có rương sắt để cạnh giường không khóa, kiểm tra trong rương thì thấy có quần áo, lục lớp quần áo ra thì thấy có sổ khám bệnh, bên trong sổ kẹp số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). D đã lấy số tiền và tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ 8:** Khoảng 06 giờ ngày 22/06/2021, D đi bộ đến ở khu vực bờ kênh thuộc khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai rồi đi vào nhà ông Nguyễn Đình Q (Sinh 1958, trú khối 15, QX). Vào nhà thì D thấy ông Q đang ngủ trên giường. Thấy trên bàn thờ có đặt 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đỏ. D lấy chiếc điện thoại rồi đi ra phía bờ kênh, lấy chiếc điện thoại để dùng, đến ngày 24/6/2021 thì giao nộp cơ quan Công an, bên trong điện thoại có thẻ sim có số thuê bao 0353919749. Giá trị chiếc điện thoại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai là 150.000 đồng, Sim có giá trị 50.000 đồng.

- **Vụ thứ 9:** Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/06/2021, sau khi trộm điện thoại của ông Q, D đi bộ qua phía sau nhà anh Nguyễn Đình T (Sinh 1990, trú khối 15, pH QX, thị xã Hoàng Mai) thì phát hiện thấy xe mô tô biển số 37H9 - 1781 của anh T dựng trong sân nên đã lên từ phía bờ kênh vào, thấy chìa khóa còn để trên xe nên D dắt xe ra theo đường phía sau nhà ra bờ kênh rồi lên xe đi khỏi hiện trường. Thấy xe mô tô loại Honda Dream màu nâu không có biển số nên D đi đến khu vực

cầu Hoàng Mai rồi tháo 2 cánh yếm vứt đi, và sử dụng để đi lại. Đến sáng ngày 24/06/2021, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị lộ nên D lên Công an pH QX, thị xã Hoàng Mai xin đầu thú về hành vi trộm cắp xe mô tô trên. Giao nộp xe mô tô trộm cắp cho Công an pH. Giá trị chiếc xe mô tô theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã Hoàng Mai là 3.200.000 đồng. Hiện chiếc xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai trao trả cho chủ sở hữu.

- **Vụ thứ 10:** Khoảng hơn 07 giờ ngày 23/6/2021, D đi bộ đến khu vực xóm 10, xã QT, huyện QL thấy nhà của ông Đậu Xuân C (Sinh 1950, trú xóm 10, xã QT) không có ai ở nhà nên đã trèo tường vào nhà. Do cửa nhà không khóa nên D vào nhà và lục lọi tủ quần áo thì thấy trong túi áo treo trong tủ có số tiền 450.000 đồng. D lấy số tiền rồi đi ra ngoài. Khi đi ra sân thì gặp ông C về. D đã nói đi lấy xe rồi bỏ chạy. Khi ông C vào nhà phát hiện bị mất trộm gọi mọi người thì D đã chạy mất. D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 37H9 - 1781, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu, số máy: 50FMG-310323170, số khung: 0031S-070212. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh dương. Máy đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0325317245.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106.1, màu đỏ đen, có số seri: 357278056505598. Máy đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0353919749.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7, màu xanh, số Imei1: 862949052751851, số Imei2: 862949052751844. Máy đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0344358181.

Các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 87/CT- VKSHM ngày 26/8/2021 của VKS Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS xử phạt Lê Văn D từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi Thường cho những bị hại gồm: Bồi Thường cho anh Phan Đình H số tiền 9.500.000đ, ông Nguyễn Văn H1 số tiền 4.000.000đ, ông Lê Văn D1 số tiền 5.000.000đ, ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền

650.000đ; ông Đậu Xuân C số tiền 450.000đ; bà Hồ Thị N số tiền 4.100.000đ. Những bị hại còn lại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi Thờng gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000đ cho bị cáo D vay. Quá trình điều tra không xác định được đây là số tiền bị cáo C cố chiếc điện thoại cho chị Ph hay chị Ph cho bị cáo vay tiền. Do đó, tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi Thờng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện VKS về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Cảnh Đ, ông Đậu Xuân C, bà Hồ Thị N thống nhất số tiền bị cáo D chiếm đoạt như cáo trạng quy kết là đúng. Ông Đ, ông C, bà N yêu cầu bị cáo bồi Thờng số tiền bị chiếm đoạt và đề nghị xét xử nghiêm bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn D đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, đơn xin đầu thú của bị cáo. Như vậy, đã đủ căn cứ để khẳng định: Trong thời gian từ cuối tháng 05/2021 đến ngày 23/06/2021 lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản Lê Văn D đã 10 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tại địa bàn xã QV, QT huyện QL và pH QX, thị xã Hoàng Mai với tổng số tiền là 30.850.000 đ (ba mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân và lấy làm nguồn sống chính trong thời gian trên. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích do đó đối với những lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ của bị cáo đều cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đối với bản án số 91/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An bị cáo bị xác định là tái phạm, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của BLHS đối với lần phạm tội này bị cáo D được

xác định là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy làm nguồn sống chính của bản thân. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H1, Nguyễn Cảnh Đ, bà Hồ Thị N, là những người đủ trên 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc điểm i khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo Lê Văn D thực hiện 10 hành vi trộm cắp, mỗi hành vi của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, bị cáo đầu thú khai báo T bộ hành vi phạm tội đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi bị cáo D thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp vật, bị Tòa án xử phạt hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm, bị cáo lấy hành vi trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính, không chăm lo lao động chân chính mà đi vào con đường phạm tội vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại là những người già có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Hành vi của bị cáo gây bất bình, Hng mang trong quần chúng nhân dân. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù như VKS đề nghị mới đủ nghiêm, đủ để giáo dục bị cáo hành người tốt và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại gồm anh Hồ Trọng Th, chị Trần Thị H, anh Nguyễn Đình Q, anh Nguyễn Đình T đã được nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Đối với chiếc đồng hồ của bị hại ông Nguyễn Văn H1 đã cũ và hư hỏng nên không còn giá trị, ông H1 không yêu cầu bồi Thường nên HĐXX không xem xét. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là anh Phan Đình H yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền trộm cắp là 9.500.000đ, ông Lê Văn D1 yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền trộm cắp là 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền 4.000.000đ, ông Nguyễn Cảnh Đ yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền 650.000đ, ông Đậu Xuân C yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền trộm cắp 450.000đ, bà Hồ Thị N yêu cầu bị cáo bồi Thường số tiền 4.100.000đ. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi Thường cho các bị hại số tiền theo đúng yêu cầu của bị hại. HĐXX xét thấy

yêu cầu bồi Thường của các bị hại là có căn cứ, buộc bị cáo Lê Văn D có nghĩa vụ phải bồi Thường T bộ thiệt hại cho các bị hại.

[7]. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph đối với khoản tiền 1.500.000 đồng mà chị Ph khai D vay mượn của chị Ph, nay chị Ph có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000đ. Quá trình điều tra không xác định được đây là D C đồ cho chị Ph hay quan hệ vay tài sản. Do đó, HĐXX không xem xét yêu cầu của chị Ph trong vụ án này mà dành chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện bị cáo D trong một vụ án dân sự khác.

[8]. Về vật chứng vụ án: Các vật chứng vụ án đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu 300.000đ án phí theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với số tiền phải bồi Thường cho các bị hại.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 53 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 583, 585, 586, 589 của BLDS 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Đình H số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Bồi thường cho ông Lê Văn D1 số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Bồi thường cho ông Nguyễn Cảnh Đ số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Bồi thường cho ông Đậu Xuân C số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

Bồi Thường cho bà Hồ Thị N số tiền 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.185.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo Lê Văn D, bị hại ông Nguyễn Cảnh Đ, bà Hồ Thị N, ông Đậu Xuân C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Hồ Trọng Th, chị Trần Thị H, ông Nguyễn Đình Q, anh Phan Đình H, anh Nguyễn Đình T, ông Lê Văn D1, ông Nguyễn Văn H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh